

SỐ 1652

LUẬN DUYÊN SINH

Tạo luận: Thánh giả Uất Lãng Già.

Hán dịch: Đời Tùy, Tam Tạng Đạt Ma Cấp Đa.

*Từ một sinh ra ba
Từ ba chuyển sinh sáu
Sáu, hai, hai lại sáu
Từ sáu cũng sinh sáu
Từ sáu có ra ba
Ba này lại có ba
Ba lại sinh ra bốn
Bốn lại sinh ra ba
Từ ba sinh nơi một
Một kia lại sinh bảy
Tất cả khổ trong đó
Mâu-ni nói đều gồm.
Mười hai loại sai biệt
Thiện tịnh nói là “không”
Do sức phần duyên sinh
Phải biết mười hai pháp
Không trí và nghiệp thức
Danh sắc căn ba hòa (hợp)
Tri, khát cho đến Thủ
Tập, xuất, thực, biên sau.
Phiền não: một, tám, chín
Nghiệp thứ hai và mười*

Còn lại bảy đều khổ
 Ba gồm mười hai pháp
 Một, hai là quá khứ
 Hai sau thời vị lai
 Tám còn lại: hiện tại
 Đây là pháp ba thời
 Nã khởi nghiệp cảm báo
 Báo lại sinh phiền não
 Phiền não lại sinh nghiệp
 Do nghiệp nên có báo
 Là nã nghiệp sao có?
 Nghiệp hoại báo không còn
 Không báo thì là nã
 Cả ba đều tự diệt
 Năm phần nhân sinh quả
 Gọi là phiền não, nghiệp
 Bảy phần kia làm quả
 Phải biết bảy loại khổ
 Trong nhân “không”, không quả
 Trong nhân cũng không nhân
 Trong quả “không”, không nhân
 Trong quả cũng không quả.
 Nhân quả cả hai “không”
 Tương ứng với người trí
 Bốn loại phần trong đời
 Nhân quả hợp mà có
 Phiền não, nghiệp, quả hợp
 Niệm, dục thành sáu phần
 Do Hữu tiết gồm thâu
 Hai tiết và ba lược
 Nhân quả tạp thành tiết
 Ba tiết bốn tổng lược
 Hai, hai, ba, ba, hai
 Lúc khổ có năm pháp
 Hình thành cảnh thai tạng
 Chuyển sinh và lưu hành
 Mê hoặc phát khởi quả
 Báo theo quả là hai

Tương ứng với căn phần
Một, một, ba, hai phần
Quả nhiệt nã, nghèo thiếu
Chuyển sinh quả theo dòng
Tương ứng với phần khác
Hai, một, một, một pháp
Đây có mười hai loại
Bằng lực duyên tự sinh
Không chúng sinh, thân mạng
Không động, dùng tuệ biết
Không ngã, không ngã sở
Không ngã, không nhân ngã
Bốn loại vô trí “không”
Phần khác cũng như vậy
Đoạn, thường, là hai biên
Đây chính là Trung đạo
Nếu biết, đã thành tựu
Biết Thế là chut Phậ
Biết rồi ở trong chúng
Tiên Thánh nói vô ngã
Ở trong kinh Thành Dụ
Đạo sư nói nghĩa này
Kinh Ca-chiên-diên nêu
Chánh kiến và không kiến
Kinh Phá La Cự Nhị
Cũng nói “không” thù thắng
Duyên sinh nếu biết đúng
Biết “không” tương ứng kia
Nếu không biết duyên sinh
Thì không biết “không” kia.
Nơi “không” nếu khởi mạn
Tức không chán thọ nhiều
Nếu không thấy như vậy
Thì mê nghĩa duyên sinh
Do chẳng mê duyên sinh
Là mạn, biết nó “không”
Và nhàm chán thọ nhiều
Chẳng mê nghiệp quả hợp

Tạo nghiệp, duyên sinh tiếp
 Đều duyên theo chỗ này
 Duyên “không”, nên có đây
 Nghiệp báo và thọ dụng
 Mười hai phần sai khác
 Trước đã nói Duyên sinh
 Phiền não, nghiệp, khổ kia
 Ba loại như pháp thân
 Trong ba sinh ra hai
 Trong hai sinh ra bảy
 Trong bảy lại sinh ba
 Cứ xoay vần như vậy
 Nhân quả nơi các đời,
 Không có chúng sinh khác
 Chỉ ở trong pháp “không”,
 Lại tự sinh pháp “không”
 Nương duyên sinh phiền não
 Nương duyên mà sinh nghiệp
 Nương duyên sinh ra báo
 Không đâu chẳng do duyên
 Tụng đèn, ấn, gương, tiếng,
 Mặt trời hạt giống, nước
 Nối tiếp không vượt, đảo
 Người trí xét cả hai

Luận Bản Duyên Sinh Tam Thập xong.

Nay tôi xin lần lượt giải thích bộ Luận Duyên Sinh Tam Thập này.

Từ một sinh ra ba,
 Từ ba chuyển sinh sáu
 Sáu hai, hai lại sáu
 Từ sáu cũng sinh sáu.

Từ một sinh ra ba: Một tức là vô trí. Vô trí này gọi là vô minh. Do không biết gì về khổ, tập, diệt, đạo nên gọi là vô trí. Vì vô trí tức có phước, phi phước, và bất động, đây gọi là ba hành, đến như thân hành, khẩu hành, tâm hành cũng đều từ đây chuyển sinh.

Từ ba chuyển sinh sáu, tức là từ ba Hành sinh ra sáu Thân thức, đó là Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

Sáu hai, tức là sáu Thân thức chuyển sinh ra hai loại là danh và

sắc.

Hai lại sáu, nghĩa là hai loại danh sắc ấy chuyển sinh thành Lục nhập, đó là nhãn nhập, nhĩ thập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập và ý nhập.

Từ sáu cũng sinh sáu, tức là từ Lục nhập kia chuyển sinh ra sáu xúc, đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, và ý xúc.

*Từ sáu có ra ba
Ba này lại có ba
Ba lại sanh ra bốn
Bốn lại sinh ra ba.*

Từ sáu có ra ba, tức là từ sáu Xúc chuyển sinh ra ba Thọ là lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

Ba này lại có ba, tức là từ ba thọ chuyển sinh ra ba loại khát ái, đó là dục khát ái, hữu khát ái và vô hữu khát ái.

Ba lại sinh ra bốn, tức là từ ba loại khát ái này chuyển sinh ra bốn thủ, là dục thủ, kiến thủ, giới khổ hạnh thủ và ngã ngữ thủ.

Bốn lại sinh ra ba, tức là từ bốn Thủ chuyển sinh ra ba Hữu là Dục hữu, Sắc hữu và Vô sắc hữu.

*Từ ba sinh ra một,
Từ một lại sinh bảy
Tất cả khổ trong ấy.
Mâu-ni nói đều gồm.*

Từ ba sinh ra một, tức là nó lấy ba Hữu kia làm duyên sinh ra một chủng tử sinh trong đương lai.

Từ một lại sinh bảy, nghĩa là từ một loại sinh này sẽ có bảy loại là già, chết, ưu, sầu, khổ, não, khốn đốn.

Tất cả khổ trong đó, Mâu-ni nói đều gồm, nghĩa tức trong ấy bắt đầu là vô minh, kết thúc là khốn đốn, vô lượng thống khổ ấy, Đức Thế Tôn đã lược nói và đều có cả trong ấy.

*Mười hai loại sai biệt
Thiện tịnh nói là không
Do sức phần duyên sinh
Phải biết mười hai pháp.*

Mười hai loại sai biệt, Thiện tịnh nói là “không”: Nghĩa là cái vô trí này đều khác không xen tạp, có tất cả mười hai phần. Nó đều là tự tánh rỗng không phải nên chánh kiến. Như vậy những gì ở đây nói chỉ là pháp “không”, pháp không của tự tính, do sức phần của duyên sinh, nên biết mười hai pháp. Nghĩa là nếu thứ lớp của sức phần duyên sinh phải

biết có mười hai pháp. Tướng mê hoặc ở trong đó là vô minh. Tướng tích tập sẽ có là hành. Tướng thọ sinh phần, chuyển sinh là thức. Tướng danh thân, sắc thân hòa hợp là danh sắc, tướng an trí cho nhau là lục nhập. Tướng cộng tụ của nhãn sắc thức là xúc, tướng thọ dụng ái, bất ái là thọ. Tướng không chán đủ là khát Ái. Tướng chấp trì, thủ lấy là thủ. Tướng của danh thân, sắc thân là Hữu. Tướng xuất sinh ra năm chúng là Sinh. Tướng thành thực là Lão. Mạng căn dứt là Tử. Tướng bồn chồn là Ưu. Tiếng khóc than là Bi. Tướng của thân bị thiêu đốt là khổ. Tướng buồn phiền của tâm là Não. Tướng đau khổ, thiếu thốn cùng cực là khổn đốn.

*Vô trí và nghiệp, thức
Danh sắc căn, ba hòa
Tri, khát cho đến Thủ
Tập, xuất, thực, biên sau.*

Trong đấy, vô trí là vô minh. Nghiệp là Hành. Thức ở đây là sự hiểu biết. Danh sắc là nơi nhóm tụ của năm chúng. Căn ở đây là Nhập. Ba hòa là xúc. Tri là thọ, khát là khát ái. Thủ là chấp trì. Tập ở đây là Hữu. Xuất tức là Sinh. Thực ở đây là Lão và biên sau tức là Tử.

Lại nữa, nay xin lần lượt giải thích các tướng sai biệt ấy, tại đây có nghiệp, phiền não và quả báo sai biệt.

*Phiền não: một, tám, chín
Nghiệp gồm hai và mười
Còn lại bảy đều khổ
Ba gồm mười hai pháp.*

Ba phiền não gồm Vô minh, Khát ái và Thủ. Nghiệp có hai, là Hành và Hữu. Bảy chi còn lại là quả báo, đó là Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Sinh, Lão tử. Mười hai pháp này bị ba thứ ấy gồm thấu hết. Lại có thời sai biệt:

*Một, hai là quá khứ
Hai sau là vị lai
Tám còn lại: hiện tại
Đây là pháp ba thời.*

Hai chi thứ nhất và thứ hai là vô minh và Hành thuộc về quá khứ. Hai chi sau cùng là Sinh và Lão tử thuộc về vị lai. Tám chi còn lại là Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Khát ái, Thủ, Hữu, tám chi này thuộc về hiện tại.

Lại nữa, mỗi mỗi phần đều theo thứ lớp cùng sinh:

*Não khởi, nghiệp cảm báo
Báo lại sinh phiền não*

*Phiền não lại sinh nghiệp
Do nghiệp nên có báo.*

Như trước đã nói, do phiền não nên có nghiệp, do có nghiệp nên có báo, rồi lại do có báo nên có phiền não, do có phiền não nên có nghiệp và do có nghiệp nên có báo.

Hỏi: Nếu phiền não hết, mỗi mỗi đều tịch diệt thì thế nào?

Đáp: *Lìa não, nghiệp sao có?
Nghiệp hoại báo không còn
Không báo thì lìa não.
Cả ba đều tự diệt.*

Nếu thân mình không nhiễm phiền não thì sẽ không tích chứa nghiệp. Nếu không tạo nghiệp thì không chịu quả báo. Nếu diệt được quả báo thì không sinh phiền não, như vậy cả ba đều tự diệt.

Đây là phần của nhân và quả:

*Năm phần nhân sinh quả
Gọi là phiền não, nghiệp
Bảy phần kia làm quả
Phải biết bảy loại khổ.*

Năm loại nhân được gọi là phiền não, nghiệp này đã nói trong đoạn trước, đó là: Vô minh, Hành, Khát Ái, Thủ và Hữu. Bảy loại quả chuyển sinh cũng đã nói ở đoạn trước. Bảy loại khổ gồm: Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Sinh, Lão tử. Nhưng cả hai nhân quả này đều không:

*Trong nhân “không”, không quả
Trong nhân cũng không nhân
Trong quả “không” không nhân
Trong quả cũng không quả
Nhân quả cả hai “không”
Tương ứng với người trí.*

(Trong bản Phạm chỉ có một bài kệ, nay chia thành một bài rưỡi).

Hai loại nhân quả ở đây nói đến, nếu trong nhân không có quả, trong quả không có nhân thì nhân là không nhân, mà quả cũng là không quả, trong bốn khoảng cách này sẽ tương ứng nhau. Ở đây lại có những phần khác:

*Bốn loại phần trong đời
Nhân quả hợp mà có
Phiền não, nghiệp quả hợp
Niệm dục thành sáu phần.*

Bốn loại phần nhân quả trong thế gian do hòa hợp mà có. Năm loại nhân, bảy thứ quả trong đạo hòa hợp, nay tóm lược chung thành bốn loại, theo thứ tự có bốn phần: Vô minh, Hành, hai pháp trong quá khứ là phần thứ nhất. Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ của hiện tại là phần thứ hai. Khát Ái, Thủ, Hữu cũng thuộc hiện tại là phần thứ ba. Sinh, Lão tử trong vị lai là phần thứ tư. Đây gọi là bốn loại phần. Phiền não, nghiệp, báo ba thứ này hòa hợp, theo thứ lớp thì trong hai thứ căn bản đó sẽ có sáu loại phần, trong đó do Vô minh gồm sáu. Cho đến Thọ lấy vô minh làm gốc thì do Khát Ái gồm sáu, Lão tử lấy Khát Ái làm gốc; trong gốc Vô minh, vô minh trở thành phiền não, Hành là nghiệp. Thức, Danh, Sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ là Báo. Trong gốc Khát, thì Khát Ái và Thủ là phiền não. Hữu là Nghiệp và Sinh, Lão tử là Báo.

Kế đến là tóm lược chung về Tiết phần:

*Do Hữu tiết gồm sáu
Hai tiết và ba lược
Nhân quả tạp thành tiết
Ba tiết, bốn tổng lược.*

Hữu tiết làm gốc, phát khởi ra hai tiết, đó là khoảng giữa giữa sinh và hữu là tiết thứ nhất. Khoảng giữa của Hành và Thức là tiết thứ hai. Hai tiết này đều là tiết của nghiệp quả. Trong thọ và khát ái, nhân quả xen tạp nhau là tiết thứ ba. Ba thứ tiết này lại làm thành bốn loại tổng lược. Hai phần Vô minh và Hành là tóm lược chung thứ nhất. Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ năm phần này là tóm lược chung thứ hai. Khát ái, Thủ, Hữu, ba phần này là tóm lược chung thứ ba. Sinh, Lão tử hai phần này là tóm lược chung thứ tư. Đây gọi là ba tiết và bốn tóm lược chung.

Trong các pháp lại có sự khác nhau của thời.

*Hai, hai, ba, ba, hai
Lúc khổ có năm pháp
Hình thành cảnh Thai tạng
Chuyển sinh và lưu hành.*

Hai, hai ở đây gồm: Vô minh, Hành gọi là hai, Thức, Danh sắc cũng gọi là hai. Ba ba gồm Lục nhập, Xúc, Thọ; Khát ái, Thủ, Hữu. Hai nữa là Sinh, Lão tử. Năm pháp này trong lúc khổ sẽ hình thành cảnh giới thai tạng, chuyển sinh và lưu hành ngay trong đó. Trong số này, phải biết hai loại Vô minh, Hành được gọi là chủ thể tạo tác trong lúc khổ. Hai loại Thức, Danh sắc được gọi là Thai tạng trong lúc khổ. Sáu Nhập, Xúc, Thọ, ba thứ này gọi là cảnh giới trong lúc khổ. Ba loại Khát

ái, Thủ, Hữu được gọi là nhân tố phát chuyển trong lúc khổ. Hai loại Sinh, Lão tử được gọi là xuất sinh trong lúc khổ.

Lại có quả khác nhau:

*Mê hoặc phát khởi quả
Báo theo quả là hai
Tương ứng với căn phần
Một, một, ba, hai phần.*

Như trước đã nói, vô minh làm gốc, khát ái làm gốc, trong phần thứ nhất của gốc vô minh, do mê hoặc nên phát khởi báo chuyển và hình thành bốn loại quả. Trong các phần một, một, ba, hai, tùy theo thứ lớp mà tương ứng. Trong đó, vô minh là quả mê hoặc. Hành là quả phát khởi. Thức, Danh sắc, Lục nhập là quả báo. Xúc thọ là quả theo dòng. Lại có những quả thấp kém hơn đây nữa.

*Quả nhiệt não, nghèo thiếu
Chuyển sinh quả theo dòng
Tương ứng với phần khác
Hai, một, một, một pháp.*

Như trước đã nói, trong Khát ái thứ hai làm gốc, thì Nhiệt não và Nghèo thiếu sẽ chuyển sinh ra quả theo dòng, và nó sẽ tương ứng với các pháp hai, một, một, một, trong ấy. Ở đây, Khát ái và Thủ là quả Nhiệt não. Hữu là quả nghèo thiếu. Sinh là quả Chuyển xuất. Lão tử là quả theo dòng. Như vậy sẽ hình thành tám quả.

*Đây có mười hai loại
Bằng lực duyên tự sinh
Không chúng sinh, không mạng
Không động, dùng tuệ biết.*

Như vậy, đầu tiên là Vô minh, cuối cùng là Lão tử, mười hai phần này do mạnh như nhau, nên mỗi duyên đều tự sinh, nhưng không có chúng sinh, không có thọ mạng, không có động tác. Phải dùng trí tuệ thấy đúng như vậy. Trong đó, không có chúng sinh vì nó không bền chắc, không có thọ mạng vì không có ngã, không có động tác vì không có người tạo tác.

*Không ngã, không ngã sở
Không ngã, không nhân ngã
Bốn loại vô trí không
Phần khác cũng như vậy.*

Trong không ngã không có trí, trong không ngã sở không có trí, trong không ngã không có trí, trong không nhân ngã cũng không có trí,

vì trong đó không có ngã, nên bốn loại vô trí này đều không. Bốn loại vô trí này đã “không”, cho nên các phần khác như Hành v.v.. cũng đều “không”.

*Lìa hai biên Đoạn, Thường
 Đây chính là Trung đạo
 Nếu biết đã thành tựu
 Biết Thế là chư Phật.*

“Có” là thuộc về Thường, “không” là thuộc về Đoạn. Cả hai biên này hễ duyên bên nào thì các Hữu sẽ chuyển sinh theo biên ấy. Lìa hai biên này chính là Trung đạo. Nếu là ngoại đạo vô trí sẽ rơi trong hai biên, còn như chư Phật Thế Tôn đã giác ngộ rồi thì sẽ biết rõ bản thể, có thể thành tựu ngay trong thế gian này chứ không phải ở đâu khác.

*Biết rồi ở trong chúng
 Tiên Thánh nói vô ngã
 Ở trong kinh Thành Dụ
 Đạo sư nói nghĩa này.*

Một khi đã nhận ra Trung đạo, Phật thường nói Vô ngã cho chúng hội nghe. Phật nói: Này các Tỳ khưu! Phạm phu không hiểu biết, hễ nghe nói có ngã, ngã sở thì liền rơi ngay vào trong ấy, chạy theo cái giả danh rồi dựng thành ngã và ngã sở ngay ở đấy. Này các Tỳ khưu! Lúc sinh do khổ mà sinh, lúc diệt do khổ mà diệt, như trong kinh Thành Dụ, đạo sư đã diễn nói nghĩa này rồi.

*Kinh Ca-chiên-diên nói
 Chánh kiến và không kiến
 Kinh Phá La Cự Nhị
 Cũng nói “không” thù thắng.*

Ba bộ kinh này và những kinh khác nữa, Thế Tôn đều diễn nói những tướng như vậy, trong kinh luận này cũng nói những tướng ấy.

*Nếu biết đúng duyên sinh
 Biết “không” tương ứng kia
 Nếu không biết duyên sinh
 Cũng không biết “không” kia.*

Duyên sinh nơi đoạn trước nói đến, nếu biết đúng, biết nó không phải là cái gì khác, mà chính là “không”. Nếu không biết duyên sinh thì không biết cái “không” ấy. Đã không biết duyên sinh thì đương nhiên sẽ không hiểu và không thể nhập vào cái “không” đó được.

*Trong “không” nếu khởi mạn
 Thì không chán thọ nhiều*

*Nếu không thấy như vậy
Thì mê nghĩa duyên sinh.*

Trong “không” nếu khởi mạn thì không chán thọ nhiều. Nghĩa là nếu khởi tâm xem thường cái “không” ấy thì không sinh tâm nhằm chán năm dục. Nếu không thấy như vậy thì mê nghĩa duyên sinh, tức là do vì không thấy nên mê lầm nghĩa của duyên sinh này, như vậy sẽ chấp nhận một trong bốn loại kiến sau đây:

1. Đoạn kiến.
2. Thường kiến.
3. Cho là trời Tự Tại biến hóa.
4. Chỉ dựa vào những gì đời trước làm ra.

*Do chẳng mê duyên sinh
Lià mạn, biết “không” kia
Và nhằm chán thọ nhiều
Chẳng mê nghiệp quả hợp.*

Do chẳng mê duyên sinh, lià mạn biết “không” kia, nghĩa là trong các loại duyên sinh nơi đoạn trước nói đến, ta không có tâm mê lầm, không chấp chặt ngã và ngã sở, nếu lià được tâm coi thường thì thường thể nhập vào cái “không” ấy đúng như pháp. Và nhằm chán thọ nhiều, chẳng mê nghiệp quả hợp, nghĩa là trong năm thứ cảm thọ, nhận lãnh, (khổ, lạc, ưu, hỷ, xả thọ), lại chấp chặt ngã và ngã sở nên luân chuyển không ngừng trong khắp thế gian. Nếu khởi tâm nhằm chán, xa lià năm thứ cảm thọ ấy, thì dù nghiệp quả tương tục ta vẫn không điên đảo, không bị mê lầm.

Hỏi: Nghĩa này là thế nào?

Đáp:

*Tạo nghiệp, duyên sinh tiếp
Điều duyên theo chỗ này
Duyên “không”, sẽ có đủ
Nghiệp báo và thọ dụng.*

Tạo nghiệp duyên sinh tiếp, điều duyên theo chỗ này, thì phiền não, nghiệp như đoạn trước đã nói, nó lấy nghiệp tịnh, bất tịnh xô đẩy chúng sinh tác sinh nơi này, đọa lạc nơi kia, cứ thế tương tục sinh. Nếu không có nghiệp thì không có điều kiện phát sinh. Nếu không như vậy, thì lúc chưa tạo tác nó đã đến, lúc tạo tác xong rồi thì nó mất (Đến ở đây nghĩa là: Chưa tạo tác xong thì quả báo đến. Mất, nghĩa là nghiệp tạo tác xong thì quả báo mất). Duyên không sẽ có đủ, nghiệp báo và thọ dụng nghĩa là nếu do nghiệp tịnh, bất tịnh này mà có quả báo, thọ

dụng, thì tự tính là “không” vốn “không có ngã làm duyên để nó phát sinh. Tự tính không của duyên cũng như vậy.

*Mười hai phần sai khác
Trước đã nói duyên sinh
Phiền não, nghiệp, khổ kia
Ba loại như pháp thân.*

Đầu tiên là Vô minh, cuối cùng là Lão tử, đó là mười hai phần duyên sinh khác nhau. Như đoạn trước đã nói: Trong đó, phiền não có ba chi, nghiệp có hai chi, khổ có bảy chi, mười hai chi này đều nằm trong phiền não, nghiệp và khổ.

*Trong ba sinh ra hai
Trong hai sinh ra bảy
Trong bảy lại sinh ba
Cứ xoay vần như vậy.*

Vô minh, Khát ái, Thủ ba loại này sinh ra Hành và Hữu. Hai thứ này sinh ra Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Sinh, Lão tử. Trong bảy phần này như đoạn trước đã nói chúng lại sinh ra ba loại, ba loại ấy lại sinh hai loại, hai loại này lại sinh ra bảy loại. Do vậy, hai loại này tương tục không gián đoạn, chúng xoay vần như bánh xe quay.

*Nhân quả và các đời
Không có chúng sinh khác
Chỉ ở trong pháp “không”
Lại tự sinh pháp “không”.*

Nhân quả và các đời, không có chúng sinh khác, nghĩa là: Vô minh, Hành, Khát ái, Thủ, Hữu, năm thứ này được gọi là Nhân. Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Sinh, Lão tử, bảy thức này gọi Quả. Tất cả nhân quả này có khắp thế gian. Dù là ngã, là chúng sinh, là thọ mạng, dù sinh ra, dù trượng phu, dù người, dù người làm ra thì những thứ đó là chính, nếu ta theo trình tự phân biệt thì nó chỉ là hư vọng, giả dối. Đó chỉ là trong pháp “không” lại tự sinh ra pháp “không”. Nghĩa là, trong tự tính, vốn rỗng không ấy, tạm gọi là phiền não, nghiệp quả, chỉ có “không” mà phải đặt tên gọi, phiền não, nghiệp quả sinh ra.

*Nương duyên, sanh phiền não
Nương duyên mà sinh nghiệp
Nương duyên, sinh ra báo,
Không đâu chẳng do duyên.*

Nếu có phiền não thì sẽ có vô lượng vô số loại nghiệp và sẽ có vô số quả báo do nghiệp sinh ra, chúng cùng làm nhân làm duyên cho

nhau, không có cái gì mà không phải từ nhân duyên mà có.

Vì để làm rõ nghĩa này, nên nay xin đưa ra thí dụ:

*Tụng đèn, ấn, gương, tiếng
Mặt trời, hạt giống, nước
Sau không ngoài cái trước
Người trí xét cả hai.*

Ở đây có Giáo tụng và Thọ tụng. Tất cả Giáo tụng đều không bằng Thọ tụng. Vì sao? Vì Giáo tụng ở yên, không tương tục sinh tiếp, đó là vì nó không tự sinh. Như đèn lần lượt đốt sang đèn khác, thì đèn khác này không nằm ngoài cái đèn ban đầu, cũng không phải là lia cái ban đầu mà có cái thứ hai. Cũng như ấn và hình, gương mặt và gương, tiếng và âm hưởng, mặt trời và lửa, hạt giống và mầm, nước bọt và lưỡi, tất cả những thứ này đều không vượt ngoài, cũng không phải tự sinh, cũng không phải không do nhân mà có. Lúc năm thứ cảm thọ nhận lãnh đến không phải là cảm thọ đầu tiên, cũng không vượt ngoài cảm thọ này mà có cảm thọ thứ hai, cũng không phải tự sinh, cũng không phải không do nhân mà có. Các loại cảm thọ ấy theo thứ lớp mà đến, người trí cần phải quán sát kỹ. Lại biết, nội thọ dụng, ngoại thọ dụng đều có mười loại. Mười thứ Ngoại thọ dụng là:

1. Chẳng phải thường.
2. Chẳng phải đoạn.
3. Không vượt ngoài.
4. Không ở giữa.
5. Không phải thể kia.
6. Không phải biệt dị.
7. Không có chủ thể tạo tác.
8. Không phải không có nhân.
9. Niệm niệm đều rỗng không.
10. Quả đồng loại liên kết nhau.

Tất cả chủng tử nằm ngoài những thứ này đều không tồn tại. Chẳng phải cái mầm thường sinh ra, chẳng phải hạt giống đoạn diệt mất. Mầm này vốn không có, nhưng nay phát sinh thì rõ ràng không vượt ngoài hạt giống. Nó tương tục không đoạn dứt. Nhân và quả liên kết chặt nên không có khoảng giữa. Hạt giống và mầm khác nhau, nhưng không phải Thể khác. Từ giống sinh ra nên không phải biệt dị. Nhân duyên hòa hợp nên không có chủ thể tạo tác. Hạt giống và nhân, nên không phải không có nhân. Hạt giống, mầm, nhánh cành, hoa lá, quả v.v.. liên tục mà sinh, nên niệm niệm đều không. Nước ngọt, mặn, đắng, cay đều tùy

vào nhân sai biệt mà có, quả đồng loại kết chặt trong đó.

Mười loại nội thọ dụng gồm:

1. Chết rồi thì thứ cảm thọ cũng diệt sạch, nên chẳng phải thường.
2. Được sinh lại, rồi được thọ nhận lại, nên chẳng phải đoạn.
3. Chết rồi thì các thứ cảm thọ hết sạch, đến khi thọ sinh lại thì cảm nhận tiếp, nó vốn không mà nay lại có, nên không vượt ngoài.
4. Các thứ cảm thọ tương tục không dứt, nhân quả liên kết chặt, nên không có khoảng giữa.
5. Chết rồi sinh lại thọ nhận cảm thọ khác nhau, nên không phải là “thể” khác.
6. Từ đó sinh ra, nên không phải biệt dị.
7. Nhân duyên hòa hợp, nên không có chủ thể tạo tác.
8. Phiền não, nghiệp làm nhân, nên không phải không có nhân.
9. Từ Ca-la-la, Át-phù-đà, Bế-thi, Già-na, Xa-khư, ra khỏi thai, trở con, đồng tử, thiếu niên, trưởng thành, già, cứ thế mà liên tục phát triển, nên niệm niệm đều rỗng không.
10. Huân tập thiện, bất thiện, tùy theo nhân sai biệt mà chuyển sinh ra quả, nên quả đồng loại liên kết với nhau.

Lại có ba bài kệ:

*Như lửa đèn chuyển sinh
Thức thân cũng như vậy
Khoảng trước và khoảng sau
Cũng không có tụ tập.
Không sinh và có sinh
Hư hoại không chấp trước
Sinh xong lại không trụ
Do đây, tạo nghiệp chuyển.
Nếu ngay trong duyên sinh
Mà quán biết là không
Như thế thiết lập giáo
Đó cũng là Trung đạo.*

Trong đây, Vô minh, Hành, Khát ái, Thủ, Hữu là Tập đế. Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, sinh, Lão tử là Khổ đế. Khi mười hai phần này diệt là Diệt đế. Ở trong duyên sinh thường thấy biết như thật là Đạo đế.